

Bản án số: 109/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-12-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mạc Vương Long.

Bà Vũ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hữu Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 539/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Hồng L, sinh năm 2000; trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi ở hiện nay: thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hứa Văn T, sinh năm 1994; trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08-11-2022, bản tự khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Ngô Hồng L trình bày:

Chị và anh Hứa Văn T kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang vào ngày 04-02-2020. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn, đến tháng 7-2022 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh T không tu chí làm

ăn, chăm lo đến gia đình, vợ con; chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi nên vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi vã, xích mích. Vợ chồng ly thân từ giữa tháng 7-2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Trong thời gian ly thân, anh T không đến nói chuyện hay đến đón chị về. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể quay lại đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hứa Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Hứa Tuệ L1, sinh ngày 15-02-2022. Hiện cháu L! đang sống cùng chị. Nay ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung của vợ chồng vì cháu còn rất nhỏ. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): Chị xác định vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hứa Văn T trình bày tại Biên bản lấy khai:

Anh và chị Ngô Hồng L quen biết, được tự do tìm hiểu và kết hôn tự nguyện vào năm 2020, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn và sống chung tại thôn T, xã T, huyện L. Vợ chồng chung sống đến thời gian gần đây thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L nghi ngờ anh chơi bời, nghiện ngập nhưng bản thân anh không còn sử dụng chất cấm nữa. Do vậy vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, chị L bỏ về nhà mẹ đẻ từ khi con chung của vợ chồng được 01 tháng tuổi. Vợ chồng thỉnh thoảng vẫn liên lạc, hỏi thăm, anh có nói chuyện bảo chị L quay về đoàn tụ nhưng chị L không về. Nay chị L xin ly hôn, anh cũng nhất trí ly hôn như nguyện vọng của chị L.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Hứa Tuệ L1, sinh ngày 15-02-2022. Hiện cháu L! đang sống cùng chị. Nay ly hôn, do con còn nhỏ nên anh nhất trí để chị L nuôi dưỡng con. Việc cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Ngô Hồng L và bị đơn là anh Hứa Văn T vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị L và anh T trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xét thấy tình trạng mâu thuẫn của đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28, Điều 35,

Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280- Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83- Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; giải quyết cho chị Ngô Hồng L được ly hôn anh Hứa Văn T. Về con chung: Giao chị Ngô Hồng L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hứa Tuệ L1, sinh ngày 15-02-2022. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ chung: Chị Ngô Hồng L trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Ngô Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Ngô Hồng L có đơn xin ly hôn, giải quyết về nuôi con đối với anh Hứa Văn T. Bị đơn anh Hứa Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hội đồng xét xử xác định: Về quan hệ pháp luật đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1, Điều 28- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Ngô Hồng L và bị đơn là anh Hứa Văn T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238- Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt chị L, anh T.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Chị Ngô Hồng L kết hôn với anh Hứa Văn T trên cơ sở có sự tự do tìm hiểu, tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 02 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Anh, chị chung sống được thời gian đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung về nhiều vấn đề trong cuộc sống, đã ly thân từ tháng 7 năm 2022 đến nay. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

[4] Hội đồng xét xử thấy: Quan hệ hôn nhân của chị Ngô Hồng L và anh Hứa Văn T là hợp pháp. Hiện nay chị Ngô Hồng L và anh Hứa Văn T không còn sống chung cùng nhau, không ai quan tâm đến ai. Theo quy định tại Điều 19- Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng cả chị Ngô Hồng L và anh Hứa Văn T đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ngô Hồng L và anh Hứa Văn T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng

xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56- Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Ngô Hồng L được ly hôn anh Hứa Văn T.

[5] Về con chung: Chị Ngô Hồng L và anh Hứa Văn T có một con chung là Hứa Tuệ L1, sinh ngày 15-02-2022. Hội đồng xét xử xét thấy: Con chung đang sống cùng chị Ngô Hồng L, cháu phát triển bình thường, khỏe mạnh. Cháu L! còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó để đảm bảo quyền lợi của con chung, cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung là Hứa Tuệ L1, sinh ngày 15-02-2022 cho chị Ngô Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Hứa Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ngô Hồng L không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): Chị Ngô Hồng L trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 147- Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc chị Ngô Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273- Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280- Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83- Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Hồng L được ly hôn anh Hứa Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Hứa Tuệ L1, sinh ngày 15-02-2022 cho chị Ngô Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Hứa Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ngô Hồng L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Chị Ngô Hồng L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011215 ngày 10

tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Ngô Hồng L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn là chị Ngô Hồng L, bị đơn là anh Hứa Văn T không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ong Thân Thắng